TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 568/2019/QĐST-HNGĐ	*TN, ngày* 15 *tháng* 10 *năm 2019*.

QUYẾT ĐỊNH
HCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 532/ 2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2019 , giữa :

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn S ,sinh năm 1972

Trú tại: Tổ X , phường HS, thành phố TN.

(Nay đổi thành tổ B, phường HS, thành phố TN).

Bị đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ X , phường HS, thành phố TN.

(Nay đổi thành tổ B, phường HS, thành phố TN).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 , 58, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Đỗ Văn S và chị Tạ Thị T.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn S và chị Tạ Thị T thuận tình ly hôn.

-Về con chung:

Chị Tạ Thị T có trách nhiệm trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ H , sinh ngày 19/ 11/1994 cho đến khi có sự thay đổi khác (vì hiện nay cháu H bị bệnh tâm thần). Anh Đỗ Văn S có quyền đi lại thăm con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Đỗ H, sinh ngày 09/11/1994 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 01/11/2019 cho đến khi có sự thay đổi khác.

-Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh Đỗ Văn S và chị Tạ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Đỗ Văn S nhận nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001892 ngày 28/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền